

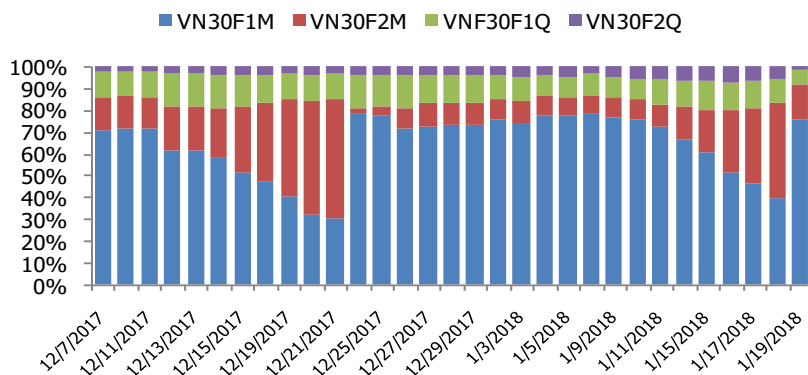
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1802	15/02/2018	27	1052.5	4.78
VN30F1803	15/03/2018	55	1071	-9.76
VN30F1806	21/06/2018	153	1080	-4.76
VN30F1809	20/09/2018	244	1098.8	-10.40

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VNINDEX tiếp tục đi lên mạnh mẽ với lực mua mạnh của nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, có thể thấy chỉ số gặp vùng kháng cự mạnh tại đỉnh cũ 1065 khi chỉ số đã giao dịch quanh mức giao dịch 1963-1067 kể từ 10h35 cho tới hết phiên giao dịch. Vào cuối phiên, lực bán trên một số cổ phiếu trụ cột trong rổ VN30 đã khiến chỉ số VN30 ngày hôm nay tăng ít hơn nhiều (0.47%) so với Vnindex. Điều này có thể xuất phát từ việc cơ cấu rổ chỉ số khi mà từ thứ 2 tới, 2 cổ phiếu mới là PLX và VJC sẽ được đưa vào VN30 thay thế cho KBC và PVD. Với kỳ vọng được thêm vào rổ VN30 PLX và VJC đã tăng mạnh trong thời gian gần đây và chúng ta sẽ theo dõi liệu có lực chốt lời sau khi 2 cổ phiếu này chính thức được niêm yết trong rổ Vn30 hay không. Lần gần nhất khi SAB, NVL và ROS được đưa vào rổ VN30 (tháng 7/2017) thì 2 cổ phiếu đầu đã tăng chậm hơn Vnindex trong khoảng 1 tuần giao dịch.
- Nhà ĐTNN tiếp tục mua ròng rất mạnh và cho đến khi điều này thay đổi thì xu thế vẫn là tích cực. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy đà tăng giá đang tập trung tại chỉ một số nhỏ cổ phiếu bao gồm HPG, VCB, BVH, NVL và ngay cả các cổ phiếu đã dẫn dắt gần đây như VIC hay MSN đã có dấu hiệu đuối sức. Khối lượng giao dịch ở mức cao cho thấy nhà đầu tư tiếp tục quay vòng cổ phiếu nhanh (Chốt lời và mua lại) để phòng tránh rủi ro. Do đó dù thị trường đi lên nhưng rủi ro luôn rình rập và nhà đầu tư nên thực hiện chiến thuật mua thấp bán cao. Ngưỡng kháng cự cho giao dịch trong ngày với Vnindex hiện là 1070 điểm và 1076 điểm (mạnh), trong khi đó hỗ trợ tại 1053 điểm và 1043 điểm (mạnh).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Ngưỡng kháng cự trong ngày cho VNINDEX là 1070 và 1076 điểm.
Ngưỡng hỗ trợ cho VNINDEX là 1043-1053 điểm.

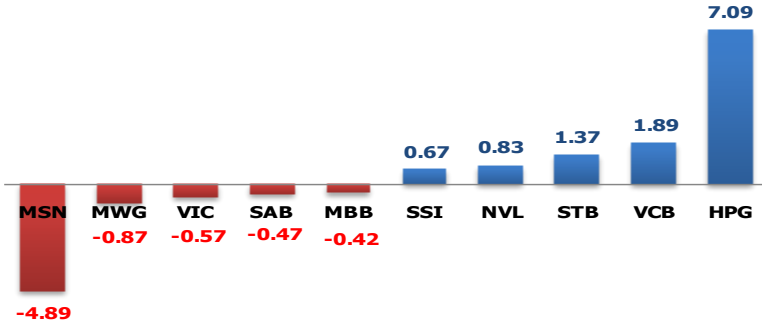
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đi lên zig zag. Nhà đầu tư có thể mua ở các đợt điều chỉnh ngắn hạn về vùng hỗ trợ và chốt lời ở các ngưỡng kháng cự.

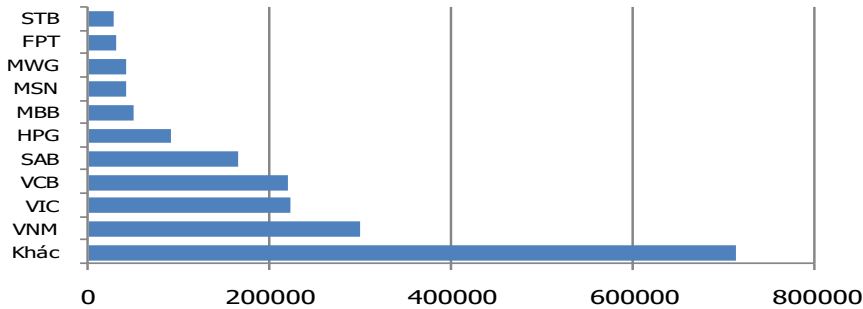
Chiến lược giao dịch trung hạn

Thị trường có thể đã kết thúc điều chỉnh ngắn hạn tại 1020 điểm. Vùng giá kỳ vọng là 1090- 1100 điểm trong khi đó ngưỡng hỗ trợ là 1020 điểm.

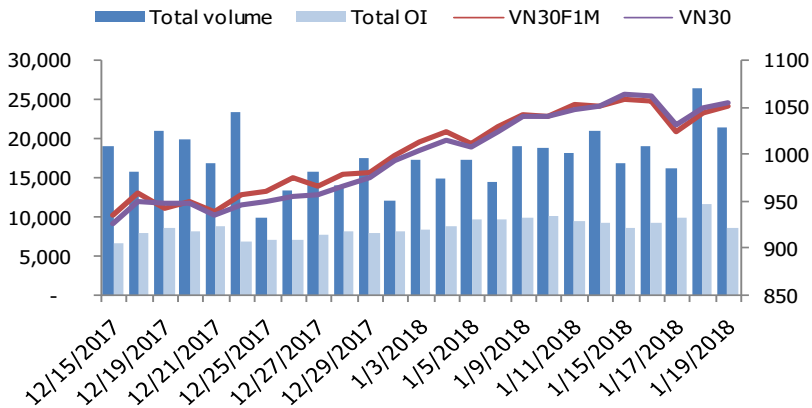
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



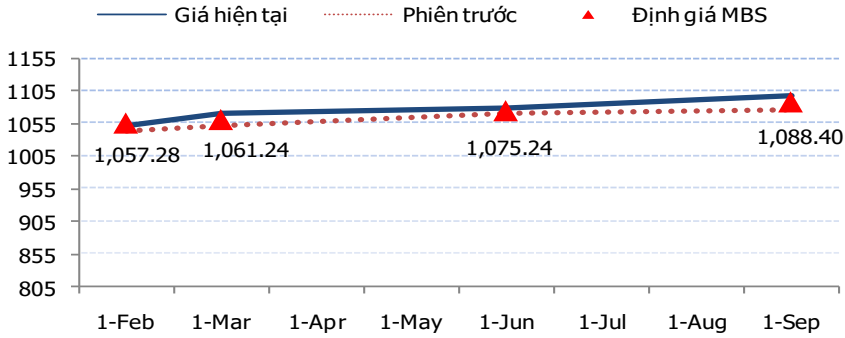
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sự bứt phá của thị trường trong phiên hôm nay có sự đóng góp quan trọng của các Bluechips, có thể kể tới VCB, HPG, BVH, ROS, VRE, VPB, PLX, HDB, VJC,... Trong đó, VJC thậm chí tăng kịch trần. Các cổ phiếu khác trong nhóm hàng không như HVN, ACV, SCS cũng bứt phá mạnh mẽ. Dòng tiền từ nhóm Bluechips cũng lan tỏa rộng ra nhiều nhóm ngành khác như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép giúp các cổ phiếu các nhóm này đồng loạt bứt phá mạnh mẽ.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 4,91 điểm (+0,47%) lên 1.053,47 điểm. Số mã tăng giá và giảm giá khá cân bằng. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 113,28 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 4.601 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 867 tỷ đồng trên HSX, trong đó mua cổ phiếu quỹ E1VFN30 là 342 tỷ đồng. Cụ thể, họ mua ròng các mã như HPG (+70,56 tỷ), VJC (+64,51 tỷ), DXG (+52,52 tỷ), STB (+29,28 tỷ),... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như VNM (-23,96 tỷ), ROS (-15,63 tỷ), CTD (-14,66 tỷ), PAN (-14,30 tỷ),.....

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



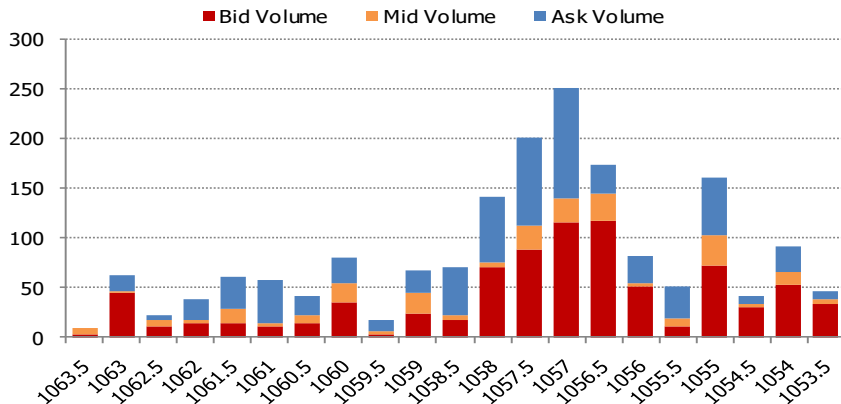
ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1802	1052.5	0.05	20,020	65.80	6578	29.06
VN30F1803	1071	0.09	785	- 94.19	1384	3.28
VN30F1806	1080	0.37	221	- 60.18	632	-2.17
VN30F1809	1098.8	NA	301	25.42	122	-
Tổng			21,327	- 19.13	8,716	23.06

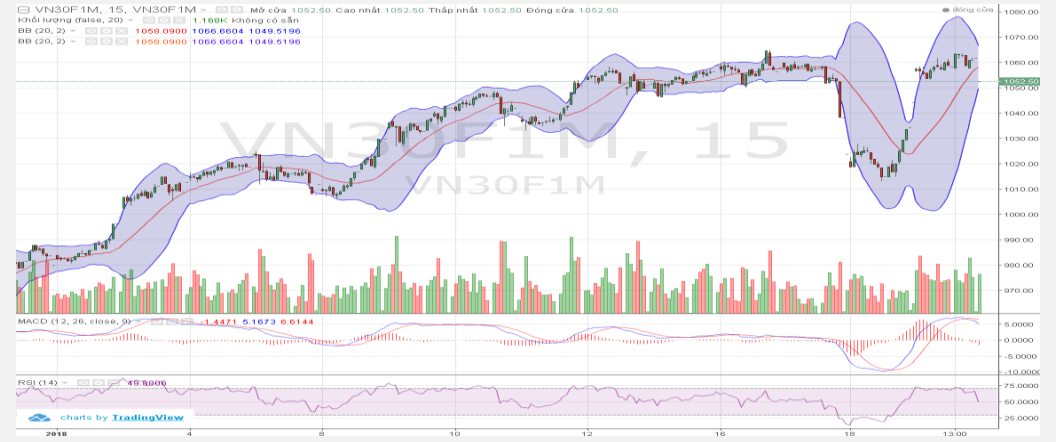
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1802



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Đà tăng trên thị trường giao dịch HĐTTL và cơ sở vào cuối phiên trước tiếp tục đưa thị trường tăng điểm trong phiên hôm nay. Các HĐTTL đều tăng điểm mạnh trong phiên, sau đó quay đầu để đóng cửa với mức tăng nhẹ từ 0,5 đến 4 điểm. Trong đó, VN30F1802 tăng 0,05% lên 1052,5 điểm, thấp hơn 0,97 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Tương tự như hợp đồng kỳ hạn tháng 2, VN30F1803 cũng tăng nhẹ 1 điểm (+0,09%) lên 1071 điểm, mức basis đạt -17,53 điểm. VN30F1806 tăng 0,37% so với phiên trước, đạt 1080 điểm, mức basis đạt -26,53 điểm. Hợp đồng VN30F1809 mới được đưa lên giao dịch với mức giá tham chiếu 1041,7 điểm, đã tăng mạnh lên 1098,8 điểm (+5,48%). Basis của hợp đồng này trong ngày giao dịch đầu tiên ở mức -45,33 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường HĐTTL ngày hôm nay đạt 21.327 hợp đồng, giảm 19,13% so với phiên giao dịch trước. Cụ thể, KLGD hợp đồng VN30F1802 đạt 20.020 hợp đồng (+48,27%); KLGD hợp đồng VN30F1803 và VN30F1806 lần lượt đạt 785 hợp đồng (+41,44%) và 221 hợp đồng (-7,92%). Hợp đồng VN30F1809 mới được giao dịch, đạt 301 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1802 là 1057,28 điểm (cao hơn 4,78 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1803 là 1061,24 điểm (-9,76 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1075,24 điểm (-4,76 điểm). Hợp đồng VN30F1809 là 1088,40 điểm (-10,40 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	1,062.07	1.13	20.72	18.74	7.91
Dow Jones	26,071.72	0.21	21.67	18.46	5.25
S&P 500	2,810.30	0.44	23.44	18.62	4.65
Nikkei 225	23,808.06	0.19	20.27	19.59	4.58
Shanghai	3,487.86	0.38	17.74	13.58	5.46
DAX	13,434.45	1.15	19.72	13.93	3.75
Vàng	1,331.10	0.29	-	-	2.52
Dầu WTI	63.57	- 0.59	-	-	5.05

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Sáu – 19/01/2018			
[UK] Chỉ số bán lẻ T.12/2017	1%	-0.8%	-1.5%
Thứ Hai – 22/01/2018			
[JPY] Báo cáo chính sách tiền tệ			
[JPY] Lãi suất Ngân hàng Trung ương	-0.1%	-0.1%	
Thứ Ba – 23/01/2018			
[EUR] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.1/2018	1		
Thứ Tư – 24/01/2018			
[Đức] PMI Sản xuất T.1/2018	63.3		
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
Thứ Năm – 25/01/2018			
[EUR] Hợp báo ECB			
[JPY] Core CPI T.12/2017	0.9%		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Không bị ảnh hưởng bởi nguy cơ đóng cửa Chính phủ, phiên cuối tuần chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng đạt đỉnh mới. Tâm lý thị trường khá lạc quan nhờ những dự báo về tăng trưởng kinh tế và kỳ vọng Fed cũng như các ngân hàng trung ương khác sẽ cắt giảm các chính sách, rào cản cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các ngân hàng trong thời gian tới. Tuy tăng nhẹ vào ngày cuối nhưng xét tổng thể, tuần qua là tuần thứ sáu liên tiếp đồng USD ghi nhận giảm. Lợi tức trái phiếu kho bạc tăng lên đến 2,65%-mức cao nhất trong vòng hơn 3 năm qua.
- Chứng khoán châu Á và châu Âu đồng loạt tăng. Nhóm thị trường mới nổi ghi nhận 6 phiên tăng liên tiếp. Giá yên Nhật tăng trong khi euro và bảng Anh cùng giảm.
- Giá dầu WTI sau khi lên đến hơn 64USD/thùng đầu tuần trước hiện đang giảm và dao động quanh mức 63,5USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VCB tiếp tục có phiên tăng giá mạnh và cùng với sự tăng giá của các cổ phiếu lớn khác đã tác động lớn tới xu hướng tăng điểm của VN30 trong phiên hôm nay. Kết phiên VCB tăng 2.500 đồng/cp để đóng cửa ở mức giá 61.000 đồng/cp, với phiên tăng mạnh này thì VCB vượt vùng đỉnh cũ 60.000 đồng/cp (được thiết lập ngày 15/01/2018).
- Về mặt kỹ thuật, VCB vượt các ngưỡng kháng cự mạnh với khối lượng gia tăng cho xác nhận về giai đoạn tăng trưởng còn tiếp tục. Các chỉ báo kỹ thuật đều xác nhận sự hình thành xu hướng tăng. MACD nằm trong chu kỳ dương duy trì xu hướng đi lên nên rủi ro không lớn. Các chỉ báo khác như Stochastic Oscillator, MFI, BB%, đồng loạt hướng lên là các tín hiệu củng cố cho khả năng tiếp tục tăng của VCB.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.92	26,900	-0.74	2.63%	95.65	-0.07	16.03	18.58	2.10
BMP	Construction & Materials	0.69	84,200	0.84	3.61%	51.50	0.06	15.82	15.28	2.81
BVH	Nonlife Insurance	1.02	75,400	4.72	5.30%	66.54	0.49	35.89	10.57	3.67
CII	Construction & Materials	1.38	37,500	1.08	1.35%	37.31	0.16	6.15	9.30	1.87
CTD	Construction & Materials	1.13	211,000	0.48	3.42%	56.59	0.06	10.35	9.82	2.36
CTG	Banks	1.88	25,300	-0.78	2.79%	107.86	-0.16	12.54	14.83	1.52
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.95	104,300	1.16	2.23%	30.45	0.12	21.64	20.60	4.83
DPM	Chemicals	0.72	22,900	-0.87	3.09%	36.72	-0.07	13.36	10.85	1.10
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.00	58,900	-0.17	1.53%	118.77	-0.09	14.36	12.68	2.94
GAS	Oil & Gas Producers	1.89	99,000	-1.10	2.02%	72.28	-0.22	21.41	23.25	4.77
GMD	Industrial Transportation	1.40	44,300	0.91	2.55%	30.94	0.13	23.52	7.38	2.08
HPG	General Industrials	10.85	59,700	6.61	7.73%	421.96	7.09	11.05	11.71	3.02
HSG	Industrial Metals & Mining	1.07	25,550	0.20	2.55%	103.57	0.02	6.64	6.02	1.74
KBC	Financial Services	0.97	13,800	-2.13	3.62%	68.49	-0.22	11.17	8.83	0.78
KDC	Food Producers	1.12	45,400	2.25	2.92%	50.86	0.26	16.58	37.40	1.47
MBB	Banks	5.55	27,800	-0.71	1.98%	179.86	-0.42	13.02	12.92	1.84
MSN	Financial Services	9.03	87,500	-4.89	5.37%	114.83	-4.89	46.02	39.19	5.26
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.25	127,500	-1.54	2.05%	47.88	-0.87	19.72	18.12	7.48
NT2	Electricity	0.62	35,800	0.00	2.55%	11.64	0.00	15.20	9.55	2.20
NVL	Real Estate Investment & Services	3.01	80,600	2.68	2.81%	166.67	0.83	23.73	21.27	5.27
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	1.00	26,200	-3.68	3.82%	166.99	-0.40	NA	NA	0.77
REE	Industrial Engineering	1.52	41,000	-0.97	2.20%	47.72	-0.16	7.74	9.05	1.65
ROS	Construction & Materials	3.96	167,800	0.90	0.78%	667.18	0.37	177.99	NA	15.75
SAB	Beverages	4.91	255,500	-0.89	1.18%	51.36	-0.47	37.17	36.51	11.05
SBT	Food Producers	1.43	23,300	0.00	2.61%	259.55	0.00	17.82	NA	1.89
SSI	Financial Services	2.07	32,500	3.17	3.97%	307.37	0.67	17.48	18.41	1.80
STB	Banks	4.45	15,450	3.00	4.70%	437.48	1.37	40.70	223.91	1.22
VCB	Banks	4.38	61,000	4.27	5.32%	180.14	1.89	31.62	29.41	4.06
VIC	Real Estate Investment & Services	11.38	84,000	-0.47	2.62%	386.01	-0.57	46.78	56.29	7.46
VNM	Food Producers	10.44	205,600	0.00	1.85%	226.74	0.00	32.01	29.91	12.43

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn